

## THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: .....

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ khu công nghiệp IDICO (IDICO-ISC) là đơn vị vận hành khu công nghiệp (KCN) Nhơn Trạch 5, Mỹ Xuân A và Phú Mỹ II.

Hiện nay, IDICO-ISC đang có kế hoạch lựa chọn đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý (chuyên giao xử lý) chất thải rắn công nghiệp thông thường tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung (XLNT TT) và Khu điều hành dịch vụ KCN Nhơn Trạch 5, Mỹ Xuân A và Phú Mỹ II năm 2025. Theo đó, IDICO-ISC kính mời Quý Công ty tham gia chào giá với nội dung như sau:

### I. Thông tin chung:

**1. Tên gói thầu:** Thu gom, vận chuyển và xử lý (chuyên giao xử lý) chất thải rắn công nghiệp thông thường tại Nhà máy XLNT TT và Khu điều hành dịch vụ KCN Nhơn Trạch 5, Mỹ Xuân A và Phú Mỹ II năm 2025.

### 2. Địa điểm thực hiện:

- Nhà máy XLNT TT KCN Nhơn Trạch 5: KCN Nhơn Trạch 5, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Nhà máy XLNT TT KCN Mỹ Xuân A: KCN Mỹ Xuân A, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Nhà máy XLNT TT KCN Phú Mỹ II: KCN Phú Mỹ II, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

### II. Yêu cầu về năng lực của đơn vị cung cấp:

- Đơn vị chào giá phải cung cấp tài liệu chứng minh có đủ năng lực hoạt động và có ngành nghề đăng ký phù hợp với công việc theo đúng quy định (*đính kèm Hồ sơ năng lực*).

- Đơn vị chào giá phải có chức năng xử lý hoặc có ký hợp đồng liên kết với đơn vị xử lý phù hợp. Đơn vị liên kết phải có Giấy phép môi trường, công nghệ, thiết bị xử lý theo đúng quy định, công suất xử lý chất thải đáp ứng khối lượng yêu cầu tại Phụ lục.

- Đơn vị chào giá phải có phương tiện vận chuyển, lưu chứa phù hợp theo đúng quy định.

### III. Nội dung yêu cầu báo giá:

**1. Khối lượng mời chào giá:** Xem Phụ lục đính kèm.

- Đơn vị chào giá thực hiện theo đúng các yêu cầu tại Phụ lục đính kèm. Trường hợp đơn vị chào giá không thực hiện đúng yêu cầu nêu trên thì hồ sơ chào giá coi như là không hợp lệ và hồ sơ chào giá sẽ bị loại.

**2. Đơn giá:** Đơn giá trong bảng giá chào đã bao gồm các loại phí, chi phí liên quan, chi phí phương tiện, nhân công bốc xếp và chi phí vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

**3. Thời gian hiệu lực báo giá:** tối thiểu 60 ngày (*kể từ ngày đơn vị báo giá*).

**IV. Hình thức gửi báo giá:** Đơn vị chào giá gửi Bảng chào giá và Hồ sơ năng lực theo hai hình thức sau:

- Gửi bản scan vào địa chỉ Email [phongkkt@idicoisc.com.vn](mailto:phongkkt@idicoisc.com.vn)


- Gửi bản gốc về địa chỉ Văn phòng IDICO-ISC tại tầng 3, tòa nhà IDICO-URBIZ, khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiên, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

**V. Thời hạn nộp hồ sơ báo giá:** Trước 10h00' ngày 3/4/2025.

**VI. Thông tin liên hệ:** Ông Bùi Thanh Hải - Chuyên viên phòng Kinh tế Kỹ thuật, điện thoại: 0934.195.213.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

**Nơi nhận:**

- Như trên; 
- Giám đốc (b/c);
- Lưu VPTH, KTKT.

Trân trọng.  
**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Vũ Đình Thành**

## PHỤ LỤC

(Đính kèm Thông báo số 20./TB-ISC ngày 27/ 3/2025)

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	ĐVT	Khối lượng dự kiến (ĐVT/năm)	Đơn giá trước thuế (VNĐ/ĐVT)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nhà máy XLNT TT KCN Nhơn Trạch 5</b>						
1	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN	-	Kg	1.200.000			
2	Hộp mực in thải từ văn phòng	-	Kg	15			
3	Giấy và bao bì giấy các tông thải bỏ	-	Kg	50			
4	Bao bì nhựa (đã chứa chất khi thải ra không phải là CTNH) thải	-	Kg	3.750			
5	Bùn thải từ quá trình nạo vét hệ thống thoát nước mưa	-	Kg	2.500			
6	Bùn thải từ hầm cầu	-	Kg	4.500			
7	Rác tại song chắn rác, cát lắng	-	Kg	4.000			
<b>II</b>	<b>Nhà máy XLNT TT KCN Mỹ Xuân A</b>						
1	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN	-	Kg	120.934			
2	Hộp chứa mực in (loại không có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất như mực in văn phòng, sách báo) thải khác với các loại trên	08 02 08	Kg	15			
3	Giấy và bao bì giấy carton thải bỏ	18 01 05	Kg	30			
4	Bao bì nhựa (đã chứa chất khi thải ra không phải là CTNH) thải	18 01 06	Kg	30			
5	Rác từ song chắn rác, cát lắng	-	Kg	5.500			
<b>(II)</b>	<b>Nhà máy XLNT TT KCN Phú Mỹ II</b>						
1	Hộp chứa mực in (loại không có các thành phần nguy hại)	08 02 08	Kg	15			

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	ĐVT	Khối lượng dự kiến (ĐVT/năm)	Đơn giá trước thuế (VNĐ/ĐVT)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
	trong nguyên liệu sản xuất như mực in văn phòng, sách báo) thải khác với các loại trên						
2	Giấy và bao bì giấy carton thải bỏ	18 01 05	Kg	30			
3	Bao bì nhựa (đã chứa chất khí thải ra không phải là CTNH) thải	18 01 06	Kg	30			
4	Rác từ Song chắn rác, cát lắng	-	Kg	1.000			
5	Bùn nạo vét từ hệ thống thoát nước mưa	-	Kg	3.500			
6	Bùn hầm cầu	-	Kg	4.500			
<b>Cộng giá trị trước thuế</b>							
Thuế GTGT							
<b>Tổng cộng giá trị sau thuế</b>							

\* **Ghi chú:** Đề nghị đơn vị chào giá theo đúng mẫu trên (điền vào cột đơn giá, thành tiền, .....)

